

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH D

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 03/7/2024

V/v: ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - TỈNH D

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Duy Tỏi, Ông Bùi Xuân Nghi

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đình Lân - Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Bà An Thị Hà Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện M, tỉnh D xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 225/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14/6/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991.

Nơi thường trú: thôn Đ, xã Q, huyện M, tỉnh D.

Chỗ ở: thôn Ô, xã Tr, huyện M, tỉnh D.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1990.

Nơi thường trú: thôn Đ, xã Q, huyện M, tỉnh D.

Chị H có mặt; anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện M, tỉnh D ngày 20/3/2013. Sau khi cưới, vợ chồng ở chung với bố mẹ chồng được khoảng 1 năm thì ở riêng nhưng vẫn chung đất, chung sân. Trong cuộc sống, anh chị thường xuyên xảy ra cãi nhau, do bất đồng về lối sống, công việc, kinh tế. Anh T không chịu đi làm nên vấn đề kinh tế một mình chị phải lo liệu. Chị cũng nói chuyện với bố mẹ chồng để cùng chị khuyên bảo anh T tập trung làm ăn nuôi con nhưng không được, anh T viện lý do để không phải đi làm. Anh còn đánh chửi chị thậm tệ, có lần anh T tát và đâm vào mắt chị, túm tóc giật đầu, lấy điều cày vệt chị, làm chị phải đi bệnh viện điều trị. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc,

chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở 03 lần, nhưng vì thương con, đồng thời anh T hứa thay đổi nên chị lại quay về. Nhưng sau đó mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cải thiện. Chị bỏ hẳn về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 7/2022 đến nay. Thời gian ly thân, anh T không đến tìm chị, gia đình chồng cũng không nói gì. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh Nguyễn Mạnh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Minh Thư, sinh ngày 06/4/2014 và Nguyễn Quang Huy, sinh ngày 10/01/2017. Thời gian từ khi ly thân đến nay, cháu Thư ở với anh T, cháu Huy ở với chị. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị mỗi người nuôi một con, chị xin tiếp tục nuôi cháu Huy, để cho anh T tiếp tục nuôi cháu Thư, vợ chồng không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hiện nay chị làm công nhân tại công ty giấy gần nhà, thu nhập hàng tháng từ 07 - 08 triệu đồng, chị sống cùng mẹ đẻ, có chỗ ở ổn định. Mẹ chị còn khoẻ, hỗ trợ chị rất nhiều trong việc trông nom, chăm sóc, đưa đón con học hành. Chị cam kết đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng tốt nhất cho con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thu thập chứng cứ và giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh D đã triệu tập anh Nguyễn Mạnh T nhiều lần nhưng anh T không có mặt; Tòa án đã T hành cấp, tổng đạt văn bản tố tụng qua người thân ở cùng nhà với anh T là ông Nguyễn Văn Chiến, sinh năm 1969 (bố đẻ anh T) đồng thời niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Ông Nguyễn Văn Chiến có lời khai xác định: Chị H, anh T được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Q năm 2013. Anh T, chị H chung sống hoà thuận tại gia đình ông đến khoảng cuối năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T có thời gian ốm đau, không làm ăn được dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ, bất đồng quan điểm, tính nết không hợp. Chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn Ô, xã Tr, huyện M từ đầu năm 2020 đến nay. Ông bà đã khuyên giải nhiều lần nhưng chị H không nghe, không quay về. Nay chị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con với anh T, ông mong muốn Tòa án hoà giải cho anh T chị H về ở với nhau, nếu không được thì ông bà cũng đành chịu. Anh T, chị H có hai con chung đúng như chị H trình bày. Cháu Thư đang ở với anh T và vợ chồng ông, cháu Huy đang ở với chị H. Cháu Thư đang học lớp 4B Trường Tiểu học Q, hàng ngày đều do ông bà đưa đón đi học. Hiện anh T làm nghề tự do, có thu nhập nhưng cụ thể thu nhập hàng tháng được bao nhiêu thì ông không rõ, thỉnh thoảng anh T vẫn về thăm hỏi, động viên bố mẹ và chăm nom chu cấp cho con. Nếu chị H, anh T ly hôn, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho cháu Thư tiếp tục ở với anh T, ông bà sẽ hỗ trợ anh T hết mức về mọi mặt để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho cháu. Còn cháu Huy cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, để các cháu có cuộc sống sinh hoạt, học tập ổn định. Các giấy tờ, văn bản tố tụng của Tòa án giao cho, ông cam kết thông báo cho anh T biết.

Tại phiên toà, chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến như đã trình bày ở trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M phát biểu ý kiến: Xác định việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thu thập chứng cứ, của HĐXX và thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn thực hiện chưa đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Mạnh T;

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quang Huy, sinh ngày 10/01/2017 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Giao cháu Nguyễn Thị Minh Thư - sinh ngày 06/4/2014 cho anh Nguyễn Mạnh T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị H, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau, anh chị có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, vay nợ, công sức: Không phải giải quyết;

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện M giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Nguyễn Mạnh T, nơi thường trú tại thôn Đ, xã Q, huyện M, tỉnh D. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh D. Xác định quan hệ tranh chấp về Hôn nhân và gia đình là ly hôn, nuôi con theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn anh Nguyễn Mạnh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án T hành xét xử vụ án theo điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Mạnh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện M, tỉnh D ngày 20/3/2013, nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp.

Trên cơ sở lời khai của chị H và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định: Sau khi kết hôn, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau. Vợ chồng không có sự quan tâm, không lắng nghe tâm tư suy nghĩ của nhau, không chia sẻ với nhau những gánh nặng và khó khăn trong cuộc sống, dẫn đến hôn nhân không hạnh

phúc. Chị H nhiều lần bỏ về nhà mẹ đẻ rồi lại quay về nhưng cuộc sống hôn nhân không được cải thiện. Tháng 7/2022, chị H đưa cháu Huy bỏ hẳn về nhà mẹ đẻ ở, chính thức sống ly thân với anh T từ đó đến nay. Thời gian ly thân, anh chị không gặp gỡ nhau để tìm biện pháp hàn gắn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo T hành hòa giải nhưng anh T không đến Tòa án làm việc, không tham gia phiên hoà giải, chứng tỏ anh T không mong muốn và không thiện chí tích cực hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Điều đó cho thấy anh chị không còn sự thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, đến nay anh chị vẫn tiếp tục sống ly thân bỏ mặc nhau, không còn tình nghĩa vợ chồng. Với thực trạng hôn nhân nói trên cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H, anh T có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Minh Thư - sinh ngày 06/4/2014 và Nguyễn Quang Huy - sinh ngày 10/01/2017. Từ khi anh chị sống ly thân đến nay, cháu Thư ở cùng với anh T và ông bà nội, cháu Huy ở cùng với chị H và bà ngoại. Chị H xin được tiếp tục nuôi cháu Huy; anh T mặc dù không có lời trình bày ý kiến với Tòa án, tuy nhiên bố mẹ anh T đã đề nghị Tòa án cho gia đình anh T được tiếp tục nuôi cháu Thư. Xét thấy, chị H, anh T đều có chỗ ở, có công việc và thu nhập hàng tháng ổn định, hai bên đều có bố, mẹ ở cùng nhà hỗ trợ trông nom, chăm sóc, quản lý các con. Cháu Thư có nguyện vọng xin ở với bố, cháu Huy có nguyện vọng xin ở với mẹ, nhà trường nơi cháu Thư học tập xác nhận cháu sức khỏe tốt, không có biểu hiện gì bất thường về tâm lý, mọi chi phí học tập gia đình anh T đều đóng góp đầy đủ và đảm bảo điều kiện học tập tốt cho cháu. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển của hai con, HĐXX giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quang Huy - sinh ngày 10/01/2017, giao cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Minh Thư - sinh ngày 06/4/2014 đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi, chị H anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, vay nợ, công sức: không phải giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Mạnh T.

2. *Về con chung*: Giao con chung Nguyễn Quang Huy, sinh ngày 10/01/2017 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi; Giao con chung Nguyễn Thị Minh Thư, sinh ngày 06/4/2014 cho anh Nguyễn Mạnh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị H, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị H, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, vay nợ, công sức*: Không phải giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được đối trừ tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai ký hiệu BLTU/23 số 0001537 ngày 27/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh D. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện M;
- Chi cục THA dân sự huyện M;
- Các đương sự;
- UBND xã Q, huyện M, tỉnh D.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Nhân

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Nhàn